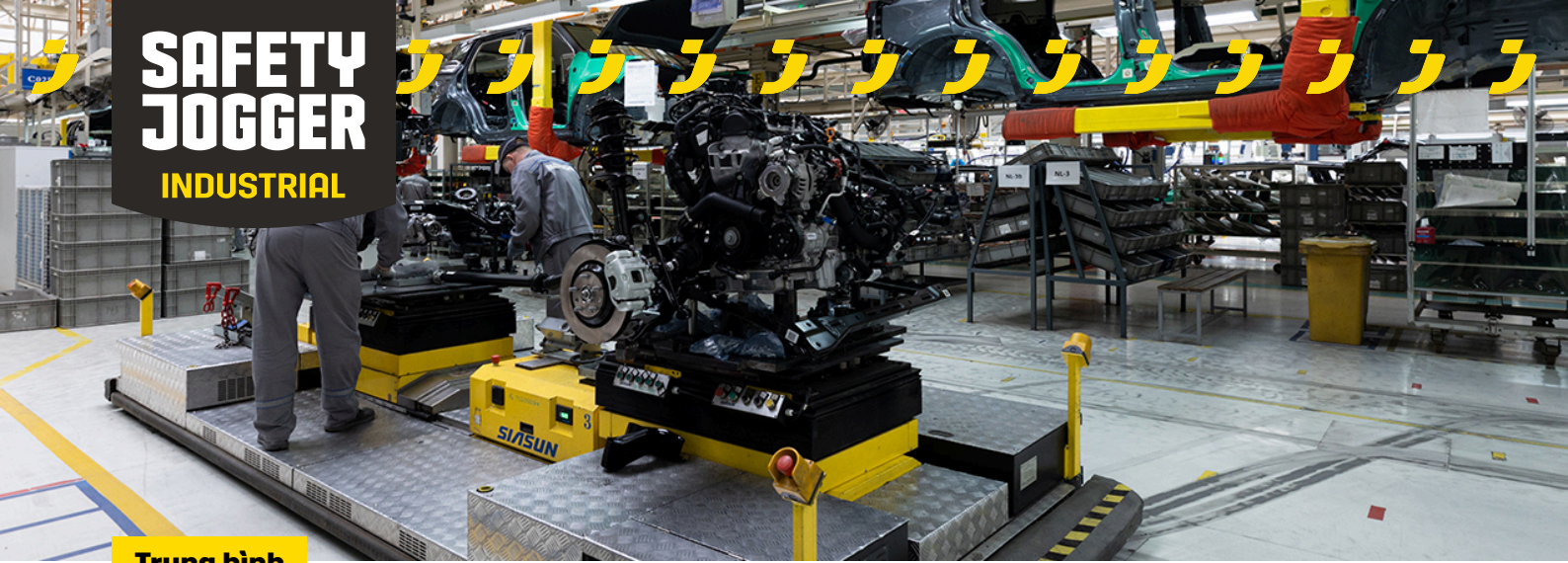


# SAFETY JOGGER

## INDUSTRIAL



Trung bình

## BESTGIRL S3 LOW

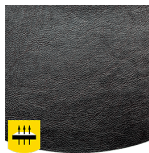
BSTGRLS3LO

Bestgirl th# h# th# 2 dành cho các #ng d#ng đa ch#c năng. C#i thi#n s# v#a v#n và tho#i mái v#i ph#n trên b#ng da hoàn toàn

Những vật liệu cao cấp hơn	Da nguyên miếng
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	đế xốp SJ
để giữa	Thép
để ngoài	PU / PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S3 / SR, LG, chống tĩnh điện, CI, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-43
trọng lượng thép	0.498 kg
tiêu chuẩn hóa	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



BLK



### Da thoáng khí trên

Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.



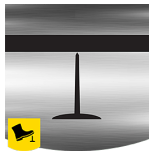
### Tay n#m b#c thang (LG)

Đường viền được xác định đặc biệt trong khu vực trục của giày an toàn để tăng thêm độ an toàn khi đứng trên thang.



### S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



### đ# gi#i# b#ng thép

Đế giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.



### mũi thép

Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.

## Công nghiệp:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Hoá học, Ngành công nghiệp, hậu cần, Xây dựng

## Môi trường:

môi trường khô, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

## Các tính năng dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhãn và loại cao cấp</b>	<b>Da nguyên mi</b>		
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ		? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>		? 15
<b>Loại lót bên trong</b>	<b>Lớp lót thép</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ		? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>		? 20
<b>Giày đế</b>	<b>Đệm xốp</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ		25600/12800
<b>Đế ngoài</b>	<b>PU / PU</b>		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm		? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát		? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát		? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát		? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát		? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm		0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm		0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J		? 20
<b>Đế thép</b>	<b>Thép</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm		N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm		N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm		? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm		? 14

kích thước thép: 38

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.